

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 6 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Tuyết Mai
Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Tống Văn LN – sinh năm 1979 (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1984 (vắng mặt)
Cùng trú tại: ấp Rạch A, xã Khánh H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28-02-2018, nguyên đơn anh Tống Văn LN trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2001 anh LN và Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh H, huyện T, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn chung sống với nhau nên anh LN yêu cầu ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung: Anh LN và chị T có 02 người con chung là Tống Như Q – sinh ngày 08-8-2002 và Tống Vũ H – sinh ngày 15-3-2005. Khi ly hôn, anh LN tự thỏa thuận với chị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh LN xác định không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho Chị Nguyễn Thị T đúng theo quy định pháp luật nhưng chị T không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Tổng Văn LN có yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, không có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh, chị.

[2] *Về hôn nhân*: Anh Tổng Văn LN với Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo anh LN trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn chung sống với nhau. Về phía chị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng chị T vẫn vắng mặt. Tại biên bản ghi lời khai ngày 27-3-2018, anh LN vẫn kiên quyết ly hôn với chị T. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh LN và chị T không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Tổng Văn LN được ly hôn với Chị Nguyễn Thị T.

[3] *Về nuôi con chung*: Anh LN và chị T có 02 người con chung là Tổng Như Q – sinh ngày 08-8-2002 và Tổng Vũ H – sinh ngày 15-3-2005. Khi ly hôn, anh LN tự thỏa thuận với chị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung*: Anh LN xác định không có.

[5] *Về án phí*: Anh LN phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 143, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Tổng Văn LN và Chị Nguyễn Thị T.

2. Về nuôi con chung: Anh LN và chị T có 02 người con chung là Tổng Như Q – sinh ngày 08-8-2002 và Tổng Vũ H – sinh ngày 15-3-2005. Khi ly hôn, anh LN tự thỏa thuận với chị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Anh LN xác định không có.

4. Về án phí: Anh LN phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 02-3-2018, anh LN đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007866 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA
TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã **Khánh Hưng**,
huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc